

P, ngày 08 tháng 9 năm 2022

Số: 111/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Phan Thị Ngọc Tr**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: TDP Đức L, thị trấn P, huyện P, tỉnh T.

- Bị đơn: **Anh Đỗ Văn T**; sinh năm 1996; Nơi cư trú: TDP H, thị trấn P, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Ngọc Tr và anh Đỗ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con Đỗ Văn Thiên M, sinh ngày 26/4/2019 cho chị Trâm chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc con trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn (mỗi người 75.000 đồng) nhưng hai đương sự thỏa thuận nguyên đơn là chị Tr chịu toàn

bộ án phí là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Tr đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001718 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh T. Trả lại cho chị Tr 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁ vN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND thị trấn P
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Thanh Vân